TRƯỜNG ĐHCN TP HỒ CHÍ MINH
PHÂN HIỆU QUẢNG NGÃI
KHOA CÔNG NGHỆ

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 03 năm 2019

LỊCH HỌC CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHAI GIẢNG THÁNG 03/2019

Thời gian học bắt đầu 24/03/2018 và kết thúc 24/05/2019

TT	Lớp	SS	Phòng học	Buổi học	Thứ 2	Thứ 4	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Ghi chú
1	CNTTCB-1	23		Sáng						Lớp học buổi tối (2, 4, 6)
				Chiều						
			H1.13	**Tối**	**Phan Thị Thanh Tuyền**	**Phan Thị Thanh Tuyền**	**Phan Thị Thanh Tuyền**			
2	CNTTCB-2	29	**H1.15**	**Sáng**					**Bùi Văn Đồng**	Lớp học ban ngày (7, CN)
			H1.15	**Chiều**				**Lê Trọng Hiền**	**Bùi Văn Đồng**	
				Tối						
		52								

Số tiết: 76 tiết (19 buổi)

Thời gian lên lớp: Buổi sáng (tiết 1-4), bắt đầu từ 7h00 đến 10h30
Buổi chiều (tiết 7-10), bắt đầu từ 13h30 đến 16h00
Buổi tối (tiết 12-15), bắt đầu từ 18h00 đến 21h30

Hình thức thi: Sinh viên thi tập trung theo đợt;
Thi lý thuyết: Thi trắc nghiệm trên máy tính
Thi thực hành: Thi trên máy tính, thi sau khi thi lý thuyết

Thời gian học: bắt đầu Chủ nhật ngày 24/03/2019

Thời gian thi sát hạch: Thứ bảy ngày 25/05/2019

LÃNH ĐẠO PHÂN HIỆU

PHÒNG GIÁO VỤ & CTSV

Nguyễn Kim Đức

KHOA CÔNG NGHỆ

TS. Võ Đức Anh

TRƯỜNG ĐHCN TP HỒ CHÍ MINH
PHÂN HIỆU QUẢNG NGÃI
KHOA CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN
ĐĂNG KÝ LỚP HỌC CHỨNG CHỈ UDCNTTCB ĐỢT THÁNG 03/2019

Giảng viên: Phan Thị Thanh Tuyền **Phòng: H1.13**

STT	LỚP	MSSV	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	LỚP	NƠI SINH	ĐT
1	CNTTCB-1	16001065	Lê Trung	An	22/04/1998	DHCK12QN		0905699104
2	CNTTCB-1	16001295	Huỳnh Ngọc	Kính	21/02/1992	DHCK12QN		01672258497
3	CNTTCB-1	16000275	Võ Thành	Lộc	24/01/1998	DHCK12QN	Quảng Ngãi	1634892667
4	CNTTCB-1	16000585	Trương Minh	Trung	17/08/1998	DHCK12QN		01675759668
5	CNTTCB-1	16000715	Lý Hữu	Hoàn	08/03/1998	DHDI12QN	Bình Định	1699919210
6	CNTTCB-1	16000145	Nguyễn Minh	Trị	20/04/1998	DHDI12QN	Quảng Nam	1634892667
7	CNTTCB-1	17001105	Đặng Quốc	Bảo	11/07/1998	DHDI13QN	Phú Yên	0398059206
8	CNTTCB-1	17000675	Cao Biểu	Đoan	01/01/1999	DHDI13QN	Quảng Ngãi	0373350348
9	CNTTCB-1	17000875	Lê Đức	Luận	28/02/1997	DHCK13QN	Quảng Ngãi	1628451995
10	CNTTCB-1	17000615	Tiêu Viết	ý	02/09/1999	DHCK13QN	Quảng Ngãi	1677500118
11	CNTTCB-1	17000545	Đặng Ngọc	Danh	26/03/1999	DHOT13QN	Bình Định	1663127932
12	CNTTCB-1	17000845	Trương Vũ	Hải	14/07/1999	DHOT13QN	Quảng Nam	913499156
13	CNTTCB-1	17000265	Huỳnh Công	Hữu	14/02/1999	DHOT13QN	Quảng Nam	981021462
14	CNTTCB-1	17001145	Đào Duy	Phương	07/06/1999	DHOT13QN		01645745405
15	CNTTCB-1	17000185	Võ Đình	Sang	21/11/1999	DHOT13QN	Quảng Ngãi	962302284
16	CNTTCB-1	17000505	Lê Nguyên	Sính	19/02/1998	DHOT13QN		01695446729
17	CNTTCB-1	17000085	Trần Thanh	Tâm	08/08/1998	DHOT13QN	Quảng Ngãi	973603025
18	CNTTCB-1	17001325	Đinh Công	Tánh	07/01/1999	DHOT13QN	Quảng Ngãi	985346432
19	CNTTCB-1	17001285	Lê Anh	Tú	10/02/1999	DHOT13QN	Đăk Lăk	976068416
20	CNTTCB-1	17000555	Từ Anh	Tuấn	08/05/1999	DHOT13QN	Quảng Ngãi	1686817751
21	CNTTCB-1	17000595	Trần Hữu	Trí	26/05/1999	DHOT13QN	Bình Định	1222519878
22	CNTTCB-1	17001055	Nguyễn Văn	Trình	20/06/1999	DHOT13QN		01699887306
23	CNTTCB-1	17000605	Huỳnh Bá	Trường	29/12/1999	DHOT13QN	Quảng Nam	1672253947

KHOA CÔNG NGHỆ

TRƯỜNG ĐHCN TP HỒ CHÍ MINH
PHÂN HIỆU QUẢNG NGÃI
KHOA CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN
ĐĂNG KÝ LỚP HỌC CHỨNG CHỈ UDCNTTCB ĐỢT THÁNG 03/2019

Giảng viên: Bùi Văn Đồng & Lê Trọng Hiền

Phòng: H1.15

TT	LỚP	MSSV	HỌ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	LỚP	NƠI SINH	ĐT
1	CNTTCB-2	17001605	Huỳnh Thị Ngọc	ánh	26/04/1984	DHHO13AVLQN		937717925
2	CNTTCB-2	17001555	Lê Công	Bền	20/08/1980	DHHO13AVLQN		978622091
3	CNTTCB-2	17001955	Bùi Quốc	Chinh	02/06/1994	DHHO13AVLQN		976641470
4	CNTTCB-2	17001635	Hà Thị	Chung	14/04/1991	DHHO13AVLQN		
5	CNTTCB-2	17001645	Lê Thạc	Công	18/07/1987	DHHO13AVLQN		916733079
6	CNTTCB-2	17001535	Lê Thị	Đào	23/03/1985	DHHO13AVLQN		976101959
7	CNTTCB-2	17001855	Ngô Xuân	Đương	03/07/1991	DHHO13AVLQN		0985908128
8	CNTTCB-2	17001825	Nguyễn Đức	Hoài	30/03/1990	DHHO13AVLQN		1685505546
9	CNTTCB-2	17001785	Trần Văn	Hoan	24/04/1986	DHHO13AVLQN		0964094123
10	CNTTCB-2	17001615	Huỳnh Thị Mỹ	Huệ	02/09/1985	DHHO13AVLQN		984701225
11	CNTTCB-2	17001545	Huỳnh Tấn	Hưng	10/02/1986	DHHO13AVLQN		0977627244
12	CNTTCB-2	17001815	Nguyễn Văn Nhật	Huy	29/01/1991	DHHO13AVLQN		1223003903
13	CNTTCB-2	17001625	Huỳnh Công	Huy	20/06/1991	DHHO13AVLQN		973587577
14	CNTTCB-2	17001835	Nguyễn Tiến	Lâm	02/01/1992	DHHO13AVLQN		0982126848
15	CNTTCB-2	17001895	Trương Thị Trúc	Linh	19/06/1984	DHHO13AVLQN		0982978477
16	CNTTCB-2	17001775	Võ	Mận	01/07/1986	DHHO13AVLQN		903581186
17	CNTTCB-2	17001695	Nguyễn Thị Thu	Nhi	20/03/1985	DHHO13AVLQN		918121185
18	CNTTCB-2	17001865	Bùi Đức	Ngọc	14/05/1985	DHHO13AVLQN		978814433
19	CNTTCB-2	17001655	Trương Thị Hồng	Ngoan	17/10/1985	DHHO13AVLQN		914447197
20	CNTTCB-2	17001525	Nguyễn Hữu	Nữa	20/05/1986	DHHO13AVLQN		975551310
21	CNTTCB-2	17001845	Nguyễn Đình	Phi	06/03/1990	DHHO13AVLQN		942061819
22	CNTTCB-2	17001765	Nguyễn Tiệp	Phi	15/01/1992	DHHO13AVLQN		0977150192
23	CNTTCB-2	17001795	Nguyễn Mạnh	Quỳnh	13/10/1984	DHHO13AVLQN		983099448
24	CNTTCB-2	17001755	Hồ Bá	Quân	10/08/1984	DHHO13AVLQN		0968110884
25	CNTTCB-2	17001805	Ngô Thiên	Sinh	03/09/1983	DHHO13AVLQN		01223990880
26	CNTTCB-2	17001885	Trương Minh	Thái	15/03/1985	DHHO13AVLQN		
27	CNTTCB-2	17001575	Võ Thị	Thạo	06/07/1984	DHHO13AVLQN		906858936
28	CNTTCB-2	17001565	Nguyễn Thị	Thủy	01/01/1987	DHHO13AVLQN		977526851
29	CNTTCB-2	17001725	Hồ Thị	Vấn	20/07/1984	DHHO13AVLQN		01262783173

KHOA CÔNG NGHỆ